

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 22/8/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Vân

2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bích V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà X – đường Trần Quốc T, phường Đống Đ, thành phố Q- Nh, tỉnh Bình Định.

2- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn An Quang Đ, xã Cát Kh, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định.

(*Nay chị V có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2021, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích V trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị V và anh Nguyễn Xuân Th có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Cát Kh, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 11/11/2011 – Hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn. Năm 2017 chị và anh Th xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng không thể sống chung được, nguyên nhân vợ chồng bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, sống không hiểu ý nhau, anh Th sống không có trách nhiệm với vợ, con, không thể chung sống được nữa nên chị và anh Th đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Quá trình sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, hạnh phúc vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

-Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung, con trai tên là: Nguyễn Đức Minh Tr – sinh ngày: 18/10/2012, con đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung giữa chị với anh Th không có.

**Tại bản khai ngày 21/6/2022 của anh Nguyễn Xuân Th (BL: 22) - Bị đơn anh Nguyễn Xuân Th trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh Th là chồng chị Phạm Thị Bích V. Anh Th và chị V cưới nhau năm 2011, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn anh và chị V sống ở nhà cha mẹ anh Th tại thôn An Quang Đ, xã Cát Kh, huyện Ph- C. Ở nhà cha mẹ anh được một thời gian chị V đòi về Q- Nh nhà cha mẹ ruột chị V sinh sống, anh không đồng ý, chị V vẫn tự ý đi về nhà cha mẹ chị sống. Nay chị V gửi đơn kiện yêu cầu ly hôn anh, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị V kiên quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung tên là Nguyễn Đức Minh Tr. Vợ chồng ly hôn, con ở với cha hay mẹ do con quyết định.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị V đề ghi ngày 17/5/2021; giấy chứng minh của chị Phạm Thị Bích V, anh Nguyễn Xuân Th (bản sao), giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đức Minh Tr (bản sao), sổ hộ khẩu của hộ bà Nguyễn Thị Th (bà của chị V), giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Nguyễn Xuân Th - chị Phạm Thị Bích V (bản chính).

-Bản khai của chị V, anh Th, cháu Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Xét nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Bích V đối với anh Nguyễn Xuân Th : Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị V và anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Kh, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 11/11/2011, hôn nhân hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, đối chiếu quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị V – anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, chị V, anh Th sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, giữa anh, chị thiếu sự thông cảm, chia sẻ, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không khắc phục được. Chị V, anh Th đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện ly hôn, Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải nhưng chị V nhất quyết yêu cầu xin được ly hôn anh Th, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh, chị đã thực sự đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn anh Th là phù hợp theo quy định pháp luật.

[b] Về con chung: Chị V và anh Th có 01 con chung tên là Nguyễn Đức Minh Tr – sinh ngày: 18/10/2012. Vợ chồng ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại bản khai tại Tòa ngày 21/6/2022 của cháu Tr, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ nếu bố, mẹ ly hôn.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu Tr ở với mẹ ăn, học đã ổn định. Xét điều kiện nuôi con, HĐXX xét thấy chị V đủ điều kiện để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu Tr cho mẹ là chị V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị V không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[c] Án phí ly hôn: Buộc chị V phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về mặt thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn anh Nguyễn Xuân Th.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Tr cho mẹ là chị V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56 và các Điều: 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Bích V, cho chị Phạm Thị Bích V được ly hôn anh Nguyễn Xuân Th.

2/Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Minh Tr – sinh ngày: 18/10/2012 cho mẹ là chị V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị V đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011520 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị V có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày Tòa tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại trụ sở UBND xã Cát Kh, huyện Ph- C nơi anh Th cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát Kh, huyện Ph- C,
Tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp